

Số: /KH-UBND

Gia Phúc, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 153/KH-UBND, ngày 28/4/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế thành phố Hải Phòng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Duy trì ổn định mức sinh thay thế; góp phần bảo đảm quy mô, cơ cấu dân số hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững thành phố; đồng thời góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tăng trung bình hằng năm từ 0,5%-1,0% tổng tỷ suất sinh trên toàn xã.
- Trên 95% các cặp vợ chồng nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về kết hôn, sinh con để đạt và duy trì mức sinh thay thế phù hợp.
- 100% các thôn trên địa bàn xã triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi con theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện

a) Tiếp tục quán triệt sâu sắc việc chuyển hướng trọng tâm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; duy trì mức sinh thay thế phù hợp trên địa bàn xã. Thống nhất nhận thức trong lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, vận động, khuyến khích, hỗ trợ các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm tăng mức sinh phù hợp với tình hình thực tế của xã, nhất là tại các thôn, có mức sinh thấp.

b) Căn cứ tình hình thực tiễn, xây dựng và giao chỉ tiêu cụ thể về mức sinh cho từng thôn, ưu tiên tập trung tại các địa bàn thôn có mức sinh thấp.

c) Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; Trạm Y tế

xã, các thôn, công tác viên dân số và các lực lượng ở cơ sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện để kịp thời điều chỉnh giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

d) Đề cao vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trưởng thôn, người có uy tín trong cộng đồng trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân số; tích cực tham gia tuyên truyền, vận động các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng dân cư.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

a) Tiếp tục tuyên truyền các nội dung của Luật Dân số số 113/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW; Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của xã về công tác dân số, nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội để giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về dân số bao gồm quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số.

b) Tập trung tuyên truyền duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn xã; nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của cá nhân, cặp vợ chồng trong việc kết hôn, sinh con, nuôi dạy con, góp phần bảo đảm phát triển bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Tiếp tục tuyên truyền về lợi ích của việc không kết hôn muộn, không sinh con quá muộn, không sinh ít con; khuyến khích các cặp vợ chồng sinh đủ 02 con, phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi phù hợp với điều kiện sức khỏe, kinh tế gia đình và quy định pháp luật.

- Đồng thời tuyên truyền về các yếu tố bất lợi của việc kết hôn quá sớm, sinh con quá sớm, sinh con quá dày; phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản, khám sức khỏe trước khi kết hôn, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, dự phòng và điều trị vô sinh, hiếm muộn.

c) Đổi mới hình thức truyền thông theo hướng đa dạng, thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng và từng địa bàn dân cư. Tăng cường tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh xã, Công thông tin điện tử xã, các nhóm Zalo, mạng xã

hội, pano, áp phích, tờ rơi, hội nghị, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt thôn, sinh hoạt đoàn thể.

Quan tâm đẩy mạnh các hoạt động truyền thông trực tiếp tại hộ gia đình, tại cộng đồng thông qua đội ngũ công tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, trưởng thôn, chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên và người có uy tín trong cộng đồng.

d) Lồng ghép nội dung tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, bình đẳng giới, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vào các phong trào, cuộc vận động tại địa phương như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng nông thôn mới, phong trào thi đua yêu nước và các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể.

đ) Cập nhật mới những nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi trong các cơ sở giáo dục. Bảo đảm trang bị kiến thức cho người học nắm được các kiến thức, kỹ năng cơ bản về cấu tạo, cơ chế hoạt động của các cơ quan sinh sản ở người, chăm sóc sức khỏe sinh sản; phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, vô sinh và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; định hình giá trị của việc kết hôn, sinh con vì lợi ích gia đình và tương lai bền vững của đất nước.

3. Rà soát, triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích

a) Rà soát, triển khai kịp thời, đầy đủ các chính sách của Trung ương, thành phố về hỗ trợ, khuyến khích các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi con nhằm đạt và duy trì mức sinh thay thế bền vững; ưu tiên các đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và các nhóm đối tượng cần được hỗ trợ.

b) Tiếp tục rà soát, triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích kết hôn, sinh con; khuyến khích không kết hôn muộn, không sinh con muộn và không sinh ít con, ưu tiên và chú trọng đối với địa bàn có mức sinh thấp, các cặp vợ chồng sinh con, sinh đủ hai con, phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi.

c) Khuyến khích, hỗ trợ nam, nữ thanh niên tiếp cận thông tin, tư vấn về hôn nhân, gia đình; vận động nam, nữ kết hôn đúng độ tuổi, không kết hôn muộn, không sinh con muộn, không sinh ít con. Chú trọng tuyên truyền, vận động đối với các cặp vợ chồng trẻ, người lao động trong độ tuổi sinh đẻ, các gia đình có điều kiện sinh con nhưng còn tâm lý trì hoãn sinh con.

d) Phối hợp triển khai các chính sách hỗ trợ về an sinh xã hội, việc làm, nhà ở, giáo dục, chăm sóc trẻ em theo quy định của cấp trên; tạo điều kiện để các cặp vợ chồng yên tâm sinh con, nuôi con, giảm áp lực kinh tế khi sinh và nuôi dạy con nhỏ.

4. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ có liên quan

a) Phổ cập dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản tới mọi người dân trên địa bàn xã, bảo đảm công bằng, bình đẳng trong tiếp cận, sử

dụng dịch vụ; không phân biệt giới tính, tình trạng hôn nhân, điều kiện kinh tế - xã hội.

Tạo điều kiện để mỗi cá nhân, cặp vợ chồng được tư vấn, chủ động, tự nguyện quyết định số con, thời gian sinh con, khoảng cách giữa các lần sinh phù hợp với sức khỏe, điều kiện gia đình và mục tiêu duy trì mức sinh thay thế.

b) Nâng cao năng lực của Trạm Y tế xã trong cung cấp dịch vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản an toàn, thân thiện, phù hợp với điều kiện thực tế. Đẩy mạnh tư vấn, kiểm tra sức khỏe, phát hiện sớm, phòng, tránh các yếu tố nguy cơ dẫn đến sinh con dị tật, mắc các bệnh, tật... lồng ghép nội dung dự phòng vô sinh trong các chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe vị thành niên, thanh niên.

c) Phối hợp với các cơ sở y tế tuyến trên trong việc triển khai các dịch vụ sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, phát hiện sớm, tư vấn, can thiệp các nguy cơ dẫn đến sinh con dị tật, mắc bệnh, tật bẩm sinh; tư vấn dự phòng vô sinh, hiếm muộn và giới thiệu người dân tiếp cận dịch vụ điều trị khi có nhu cầu.

d) Tổ chức các hoạt động tư vấn, truyền thông, cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng; ưu tiên các thôn, nhóm dân cư khó tiếp cận dịch vụ, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, nam nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn.

5. Các nhiệm vụ và giải pháp khác

a) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức cập nhật kiến thức, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên y tế thôn, cộng tác viên dân số bảo đảm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ về công tác dân số trong tình hình mới.

- Tập huấn kỹ năng truyền thông, tư vấn, vận động người dân thực hiện sinh đủ 02 con, không kết hôn muộn, không sinh con muộn; chăm sóc sức khỏe sinh sản; nuôi dạy con tốt; xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác dân số, đặc biệt là kiến thức, kỹ năng lồng ghép các nội dung điều chỉnh mức sinh vào nhiệm vụ, chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ có chuyên môn về dân số, thống kê, phân tích dữ liệu dân số phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã.

b) Công tác thông tin, thống kê, quản lý dữ liệu dân số

- củng cố, nâng cao chất lượng công tác thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác thông tin, dữ liệu dân số trên địa bàn xã; bảo đảm số liệu về quy mô dân số, mức sinh, số trẻ sinh, số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, số phụ nữ sinh con thứ hai, số trường hợp kết hôn, khai sinh và biến động dân số được cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác.

- Trạm Y tế xã phối hợp với các thôn, cộng tác viên dân số, Văn phòng HĐND và UBND xã, các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan thường xuyên rà

soát, đối chiếu số liệu về sinh, tử, kết hôn, khai sinh, biến động dân số; phục vụ công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành của UBND xã.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; kịp thời cung cấp số liệu, thông tin về tình hình dân số, mức sinh trên địa bàn xã cho cơ quan chuyên môn cấp trên phục vụ tổng hợp, đánh giá và chỉ đạo thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế.

c) Kiểm tra, giám sát, đánh giá: Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ sơ kết, tổng kết, kịp thời đề xuất điều chỉnh giải pháp phù hợp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán hằng năm của xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu UBND xã triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về mức sinh phù hợp với tình hình thực tế của xã. Đưa mục tiêu, chỉ tiêu quy mô dân số và mức sinh vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2026-2030. Hướng dẫn các thôn đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của thôn.

- Triển khai đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới, bình đẳng giới trong và ngoài nhà trường theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tham mưu UBND xã kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định

2. Trạm Y tế xã

- Trạm Y tế xã là đơn vị đầu mối chuyên môn tham mưu UBND xã và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tư vấn, cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, chăm sóc thai sản, sàng lọc trước sinh, sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn.

- Quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu dân số; phối hợp với các thôn, cộng tác viên dân số và các đơn vị liên quan rà soát, đối chiếu, tổng hợp số liệu dân số, mức sinh, số trẻ sinh, số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

- Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu về dân số; định kỳ báo cáo UBND xã và cơ quan chuyên môn cấp trên theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hằng năm theo khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành.

- Hướng dẫn các phòng, đơn vị liên quan quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

- Phối hợp lồng ghép các nội dung dân số và phát triển với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, an sinh xã hội, việc làm, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu UBND xã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình, đăng ký hộ tịch, khai sinh, kết hôn, bình đẳng giới, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền về dân số và phát triển trên hệ thống Đài truyền thanh, Cổng thông tin điện tử xã và các nền tảng thông tin phù hợp.

- Xây dựng chuyên mục, tin bài, thông điệp tuyên truyền về không kết hôn muộn, không sinh con muộn, sinh đủ 02 con, chăm sóc sức khỏe sinh sản, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, truyền thông cộng đồng lồng ghép nội dung dân số và phát triển.

6. Các trường học trên địa bàn xã

- Phối hợp triển khai tuyên truyền, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới, bình đẳng giới, sức khỏe vị thành niên, thanh niên phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã, các đoàn thể tổ chức hoạt động ngoại khóa, truyền thông nâng cao nhận thức cho học sinh về chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, xây dựng lối sống lành mạnh.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số; tích cực tham gia thực hiện mục tiêu duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn xã.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội theo quy định; tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về dân số; kịp thời phản ánh kiến nghị của Nhân dân với cơ quan có thẩm quyền. Phối hợp tổ chức các hoạt động biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa, góp phần tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

8. Các thôn trên địa bàn xã

- Tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động trực tiếp tại cộng đồng, hộ gia đình; tuyên truyền, vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ nhận thức đầy đủ về lợi ích của việc sinh đủ 02 con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã, cộng tác viên dân số theo dõi biến động dân số, số trẻ sinh, số trường hợp kết hôn, số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; kịp thời báo cáo các trường hợp khó khăn, cần hỗ trợ.

- Đưa nội dung dân số, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc vào sinh hoạt thôn, hương ước, quy ước của thôn; biểu dương các gia đình tiêu biểu trong thực hiện chính sách dân số.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu dân số tại địa bàn thôn.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã đến năm 2030. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế thành phố;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Thế Ngọc

Phụ lục

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /5/2026 của Ủy ban nhân dân xã)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã Gia Phúc đến năm 2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế xã; các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2026
2	Tổ chức triển khai, quán triệt Kế hoạch đến các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và các thôn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế xã; các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan; các thôn	Năm 2026 và hằng năm
3	Đưa mục tiêu, chỉ tiêu về dân số, mức sinh vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn 2026-2030 của xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế xã; Phòng Kinh tế; Văn phòng HĐND và UBND xã	Hằng năm
4	Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo của thành phố và của xã về dân số, dân số và phát triển; Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử xã, mạng xã hội, pano, áp phích, tin bài, chuyên mục	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công	MTTQ và các đoàn thể; Trạm Y tế xã; Văn phòng HĐND và UBND; các thôn	Hằng năm
5	Xây dựng, tham mưu giao chỉ tiêu cụ thể về dân số, mức sinh cho từng thôn; ưu tiên các thôn có mức sinh thấp	Trạm Y tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; các thôn, công tác viên dân số	Hằng năm
6	Tuyên truyền lợi ích của việc sinh đủ 02 con, không kết hôn muộn, không sinh con muộn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, khám sức khỏe trước khi kết hôn	Trạm Y tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã; Hội Liên hiệp Phụ nữ xã; Đoàn Thanh niên; các thôn	Hằng năm

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
7	Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông, tư vấn, vận động cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, trưởng thôn và lực lượng tuyên truyền ở cơ sở.	Trạm Y tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; các thôn; các đơn vị liên quan	Hàng năm
8	Cập nhật, rà soát, đối chiếu và quản lý dữ liệu dân số, mức sinh, số trẻ sinh, số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, số kết hôn, khai sinh; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.	Trạm Y tế xã	Văn phòng HĐND và UBND xã; các thôn; cộng tác viên dân số; các phòng, đơn vị liên quan	Hàng năm
9	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình, đăng ký hộ tịch, khai sinh, kết hôn, bình đẳng giới, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trạm Y tế xã; các thôn	Hàng năm
10	Lồng ghép nội dung dân số, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới vào hoạt động giáo dục, ngoại khóa phù hợp với học sinh, thanh thiếu niên.	Các trường học trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trạm Y tế xã; Đoàn Thanh niên	2026-2030
11	Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; lồng ghép nội dung dân số và phát triển với các chương trình giảm nghèo, an sinh xã hội, việc làm, xây dựng nông thôn mới.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trạm Y tế xã; các phòng, đơn vị liên quan; các thôn	Hàng năm
12	Vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chính sách dân số; giám sát, phản biện xã hội; biểu dương, nhân rộng gia đình sinh đủ 02 con, nuôi dạy con tốt.	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trạm Y tế xã; các thôn	Hàng năm
13	Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời đề xuất điều chỉnh giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế xã; Phòng Kinh tế; MTTQ xã; các thôn	Hàng năm và giai đoạn